

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHOA LUẬT

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**I. Thông tin tổng quát**

1. Tên môn học tiếng Việt: **Pháp luật Cộng đồng ASEAN** – Mã môn học: **GLAW3303**

2. Tên môn học tiếng Anh: **ASEAN Law**

3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng

Giáo dục đại cương

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức cơ sở

Kiến thức bổ trợ

Kiến thức ngành

Đồ án/Khóa luận tốt

nghệ

4. Số tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Số tiết tự học
3	3	0	90

5. Phụ trách môn học

a. Khoa phụ trách: Khoa Luật

b. Giảng viên: Đào Nguyên Phương Thảo

c. Địa chỉ email liên hệ: thao.dnp@ou.edu.vn

d. Phòng làm việc: Phòng 102 cơ sở Hồ Hảo Hớn

**II. Thông tin về môn học**

1. Mô tả môn học

Pháp luật Cộng đồng ASEAN là môn học tự chọn trong khối kiến thức ngành Luật và môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Môn học được thiết kế gồm 3 tín chỉ lý thuyết với tổng số tiết là 45. Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và các kiến thức pháp lý chuyên ngành về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN.

Môn học gồm 5 nhóm vấn đề chính:

a) Khái quát về pháp luật Cộng đồng ASEAN;

- b) Pháp luật Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN;
- c) Pháp luật Cộng đồng kinh tế ASEAN;
- d) Pháp luật Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN;
- e) Các vấn đề pháp lí cơ bản về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam.

Thông qua những vấn đề này, người học được trang bị những kiến thức lí luận cơ bản về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của ASEAN cũng như các mô hình hợp tác, liên kết của Cộng đồng ASEAN và hệ thống pháp lý điều chỉnh tương ứng. Từ đó, người học xây dựng được kỹ năng tranh luận, phản biện và có cái nhìn khách quan về những vấn đề phát sinh trong và ngoài ASEAN.

## 2. Môn học điều kiện

STT	Môn học điều kiện	Mã môn học
1.	Môn tiên quyết: Không	
2.	Môn học trước: Không	
3.	Môn học song hành: Không	

## 3. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp kiến thức chuyên môn và trang bị các kỹ năng cần thiết cho người học để giúp người học có khả năng:

Mục tiêu môn học	Mô tả	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học
CO1	- Hiểu được cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của ASEAN và khái niệm cũng như các mô hình hợp tác, liên kết của Cộng đồng ASEAN.	PLO4.6
CO2	- Vận dụng được các nội dung về cơ chế hợp tác, các vấn đề pháp lý trong việc hợp tác giữa nội bộ Cộng đồng ASEAN cũng như giữa Cộng đồng ASEAN với các quốc gia, tổ chức ngoài Cộng đồng ASEAN và cơ chế giải quyết tranh chấp giữa các bên.	PLO4.6

Mục tiêu môn học	Mô tả	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học
CO3	- Xây dựng được kỹ năng phản biện, tranh luận các vấn đề thực tiễn liên quan đến pháp luật Cộng đồng ASEAN.	PLO8.5; PLO8.6
CO4	- Nhận thức được và có cái nhìn khách quan về các vấn đề pháp lý trong và ngoài Cộng đồng ASEAN.	PLO15.1

#### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học

*Học xong môn học này, sinh viên làm được (đạt được):*

Mục tiêu môn học	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR
CO1	CLO1	- Trình bày được cơ cấu tổ chức, vận hành và các mô hình hợp tác, liên kết của Cộng đồng ASEAN.
CO2	CLO2	- Giải quyết các tình huống phát sinh và các tranh chấp trong nội bộ ASEAN và ngoài ASEAN; chọn được nguồn luật điều chỉnh phù hợp.
CO3	CLO3	- Tham gia tranh luận, phản biện các sự kiện pháp lý của ASEAN phát sinh trên thực tế.
CO4	CLO4	- Nhận thức được một cách khách quan các sự kiện phát sinh trong và ngoài Cộng đồng ASEAN dưới góc độ của khoa học pháp lý.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15
1				X											
2				X											
3								X							
4															X

#### 5. Học liệu

##### TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

###### a. Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình pháp luật Cộng đồng ASEAN*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018.

*b. Văn bản quy phạm pháp luật*

- [1] Tuyên bố Băng Cốc năm 1967;
- [2] Tuyên bố hoà hợp ASEAN năm 1976 (Tuyên bố Bali);
- [3] Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á năm 1976 (Hiệp ước Bali);
- [4] Nghị định thư sửa đổi Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á năm 1987;
- [5] Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan chung cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) năm 1992;
- [6] Tuyên bố Singapore năm 1992;
- [7] Hiệp định khung về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN năm 1992;
- [8] Nghị định thư sửa đổi Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan chung cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) năm 1995;
- [9] Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông năm 2002;
- [10] Tuyên bố hoà hợp ASEAN II (Tuyên bố Bali II) năm 2003;
- [11] Nghị định thư sửa đổi Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan chung cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) về xoá bỏ nghĩa vụ thuế nhập khẩu năm 2003;
- [12] Kế hoạch hành động về Cộng đồng an ninh ASEAN năm 2004;
- [13] Kế hoạch hành động về Cộng đồng văn hoá xã hội ASEAN năm 2004;
- [14] Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa các quốc gia ASEAN 2004;
- [15] Nghị định thư ASEAN về tăng cường cơ chế giải quyết tranh chấp năm 2004;
- [16] Hiến chương ASEAN năm 2007;
- [17] Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN năm 2007;
- [18] Công ước của ASEAN về chống khủng bố năm 2007;
- [19] Hiệp định của ASEAN về đầu tư toàn diện (ACIA) năm 2009;
- [20] Hiệp định của ASEAN về thương mại hàng hoá (ATIGA) năm 2009;
- [21] Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN năm 2009;
- [22] Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN năm 2009;
- [23] Nghị định thư về cơ chế giải quyết tranh chấp theo Hiến chương ASEAN năm 2010;
- [24] Hiệp định về quyền ưu đãi và miễn trừ của ASEAN năm 2010;

- [25] Tuyên bố nhân quyền ASEAN năm 2012;
- [26] Tuyên bố Kuala Lumpur về việc hình thành Cộng đồng ASEAN ngày 22/11/2015;
- [27] Nghị định của Chính phủ số 78/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 về việc ban hành Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho các năm 2003 – 2006;
- [28] Nghị định của Chính phủ số 213/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004 về việc bổ sung 19 mặt hàng vào danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho các năm 2004 – 2006;
- [29] Nghị định của Chính phủ số 13/2005/NĐ-CP ngày 3/2/2005 về việc sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung của các nước ASEAN cho các năm 2005 – 2013;
- [30] Thông tư của Bộ công thương số 21/2010/TT- BCT ngày 17/5/2010 về việc thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA- 2009);
- [31] Thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 03/10/2016 về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hoá trong Hiệp định thương mại hàng hoá ASEAN (ATIGA 2009).

*c. Website*

- [1] <http://www.asean.org>;
- [2] <http://www.aseanregionalforum.org>;
- [3] [www.mofa.gov.vn](http://www.mofa.gov.vn).

6. Đánh giá môn học

<b>Thành phần đánh giá</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>CDR môn học</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần, thái độ học tập, tham gia phát biểu tại lớp.	Thường xuyên	CLO1;	10%
	Bài tập nhận định, tình huống	Quá trình	CLO3	10%

<b>Thành phần đánh giá</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>CDR môn học</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ hoặc thuyết trình hoặc viết bài thu hoạch	Giữa kỳ	CLO1; CLO2; (CLO3); CLO4.	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	Cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO4	<b>60%</b>
<b>Tổng cộng</b>				<b>100%</b>

7. Kế hoạch giảng dạy (Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)

### 7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

<b>Tuần/buổi học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>CDR môn học</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Tài liệu chính và tài liệu tham khảo</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1 /buổi thứ 1	<b>Chương 1.</b> <b>Khái quát về pháp luật Cộng đồng ASEAN</b> <i>1.1. Khái quát về ASEAN và Cộng đồng ASEAN</i>	CLO1; CLO3.	Giảng viên: +Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học; + Cho thảo luận chủ đề bài học. Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS theo	Quá trình	- <i>Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 1, từ trang 7 đến trang 31);</i>  - <i>Tuyên bố Băng Cốc năm 1967;</i>  - <i>Tuyên bố hoà hợp ASEAN năm 1976;</i>  - <i>Hiệp ước thân thiện và hợp tác</i>

			<i>yêu cầu của GV.</i>		Đông Nam Á năm 1976;  -Hiến chương ASEAN.
Tuần 2 /buổi thứ 2	<b>Chương 1 (tt).</b> <b>Khái quát về pháp luật Cộng đồng ASEAN</b>  1.2. Khái quát về pháp luật Cộng đồng ASEAN	CLO1.	Giảng viên: +Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học; +Hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu ở nhà. Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu, tương tác với GV; + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu).	Quá trình	- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 1, từ trang 31 đến trang 56); - Hiến chương ASEAN.
Tuần 3 /buổi thứ 3	<b>Chương 2.</b> <b>Pháp luật Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN</b> 2.1. Khái quát về Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN 2.2. Diễn đàn khu vực ASEAN – ARF	CLO1; CLO2; CLO3.	Giảng viên: +Thuyết giảng; +Hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu ở nhà. Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu).	Quá trình	- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 2, từ trang 57 đến trang 111); - Tuyên bố hoà hợp ASEAN II (Tuyên bố Bali II) năm 2003; - Hiến chương ASEAN.
Tuần 4 /buổi thứ 4	<b>Chương 2 (tt).</b> <b>Pháp luật Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN</b>  2.3. Hợp tác quốc phòng	CLO1; CLO2; CLO3.	Giảng viên: +Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học. Sinh viên:	Quá trình	- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 2, từ trang 111 đến

	<p>ASEAN</p> <p>2.4. Tương trợ tư pháp hình sự ASEAN</p> <p>2.5. Phòng chống tội phạm xuyên quốc gia ASEAN</p>		<p>+ Học ở lớp: tiếp thu và trao đổi với GV;</p> <p>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS theo yêu cầu của GV.</p>		<p>trang 144);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên bố hoà hợp ASEAN năm 1976;</li> <li>- Kế hoạch hành động về Cộng đồng an ninh ASEAN năm 2004;</li> <li>- Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa các quốc gia ASEAN 2004;</li> <li>- Công ước của ASEAN về chống khủng bố năm 2007.</li> </ul>
<p>Tuần 5</p> <p>/buổi</p> <p>thứ 5</p>	<p><b>Chương 3.</b></p> <p><b>Pháp luật Cộng đồng Kinh tế ASEAN</b></p> <p>3.1. Khái quát về Cộng đồng kinh tế ASEAN</p> <p>3.2. Tự do hoá thương mại hàng hoá</p>	<p>CLO1;</p> <p>CLO2;</p> <p>CLO3.</p>	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cho thảo luận chủ đề theo nhóm;</li> <li>+ Trao đổi nội dung bài học.</li> </ul> <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học ở lớp: tương tác với Giảng viên;</li> <li>+ Thảo luận theo nhóm;</li> <li>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm.</li> </ul>	<p>Quá trình</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 3, từ trang 145 đến trang 205);</li> <li>- Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan chung cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) năm 1992;</li> <li>- Hiệp định khung về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN năm 1992;</li> <li>- Nghị định thư sửa đổi Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan chung cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)</li> </ul>



					<p>năm 1995;</p> <p>- Nghị định thư sửa đổi Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan chung cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) về xoá bỏ nghĩa vụ thuế nhập khẩu năm 2003.</p>
<p>Tuần 6 /buổi thứ 6</p>	<p><b>Chương 3 (tt).</b> <b>Pháp luật Cộng đồng Kinh tế ASEAN</b> 3.3. Tự do hoá thương mại dịch vụ trong ASEAN 3.4. Tự do hoá đầu tư</p> <p>* Thảo luận, bài tập theo nhóm</p>	<p>CLO1; CLO2; CLO3.</p>	<p>Giảng viên: + Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học; + Cho thảo luận (thuyết trình) theo nhóm. Sinh viên: + Học ở lớp: tương tác với Giảng viên, thuyết trình theo nhóm; + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm.</p>	<p>Quá trình</p>	<p>- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 3, từ trang 205 đến trang 231);</p> <p>- Hiệp định khung của ASEAN về dịch vụ (AFAS).</p> <p>- Hiệp định của ASEAN về đầu tư toàn diện (ACIA) năm 2009.</p>
<p>Tuần 7 /buổi thứ 7</p>	<p><b>Chương 4.</b> <b>Pháp luật Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN</b> 4.1. Khái quát về Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN</p> <p>Bài kiểm tra giữa kỳ</p>	<p>CLO1; CLO2; CLO4.</p>	<p>Giảng viên: + Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung vài học với sinh viên; + Tiến hành kiểm tra. Sinh viên: + Học ở lớp: tương tác với Giảng viên;</p>	<p>Giữa kỳ</p>	<p>- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 4, từ trang 233 đến trang 254);</p>

			làm bài kiểm tra tại lớp; + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.		
Tuần 8 /buổi thứ 8	<p><b>Chương 4 (tt).</b> <b>Pháp luật Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN</b> 4.2. Nội dung hợp tác của Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN và cơ sở pháp lý</p> <p><i>Thảo luận, bài tập theo nhóm</i></p>	CLO2; CLO3.	<p>Giảng viên: + Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học; + Cho thảo luận theo nhóm.</p> <p>Sinh viên: + Học ở lớp: tương tác với Giảng viên, thảo luận theo nhóm; + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm.</p>	Quá trình	<p>- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 4, từ trang 254 đến trang 276);</p> <p>- Hiến chương ASEAN.</p> <p>- Tuyên bố nhân quyền ASEAN năm 2012.</p>
Tuần 9 /buổi thứ 9	<p><b>Chương 5.</b> <b>Các vấn đề pháp lí về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam</b></p> <p>5.1. Hợp tác ngoại khối 5.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp</p>	CLO1; CLO2; CLO4.	<p>Giảng viên: +Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học;</p> <p>Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Học ở nhà: Đọc trước tài liệu và tự học theo hướng dẫn.</p>	Quá trình	<p>- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 5, 6 từ trang 277 đến trang 386);</p> <p>- Hiến chương ASEAN;</p> <p>- Nghị định thư ASEAN về tăng cường cơ chế giải quyết tranh chấp năm 2004;</p> <p>- Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á năm 1976;</p> <p>- Nghị định</p>

					<i>thư về cơ chế giải quyết tranh chấp theo Hiến chương ASEAN năm 2010.</i>
Tuần 10 /buổi thứ 10	<b>Chương 5 (tt).</b> <b>Các vấn đề pháp lí về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam</b> <i>3. Thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam</i>  <b>ÔN TẬP</b>	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Giảng viên: +Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học; + Hướng dẫn ôn tập và hệ thống kiến thức môn học.  Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Học ở nhà: Ôn tập theo hướng dẫn của GV và đọc thêm tài liệu.	Quá trình	- <i>Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 7, từ trang 387 đến trang 446).</i>

## 7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,0 tiết/buổi)

<b>Tuần/buổi học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>CĐR môn học</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Tài liệu chính và tài liệu tham khảo</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Buổi thứ 1	<b>Chương 1.</b> <b>Khái quát về pháp luật Cộng đồng ASEAN</b> <i>1.1. Khái quát về ASEAN và Cộng đồng ASEAN</i>	CLO1; CLO3.	Giảng viên: +Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học; + Cho thảo luận chủ đề bài học.  Sinh viên:	Quá trình	- <i>Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 1, từ trang 7 đến trang 31);</i>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên;</li> <li>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS theo yêu cầu của GV.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên bố Băng Cốc năm 1967;</li> <li>- Tuyên bố hoà hợp ASEAN năm 1976;</li> <li>- Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á năm 1976;</li> <li>- Hiến chương ASEAN.</li> </ul>
Buổi thứ 2	<p><b>Chương 1 (tt).</b> <b>Khái quát về pháp luật Cộng đồng ASEAN</b></p> <p>1.2. Khái quát về pháp luật Cộng đồng ASEAN</p>	CLO1.	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Thuyết giảng;</li> <li>+ Trao đổi nội dung bài học;</li> <li>+Hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu ở nhà.</li> </ul> <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học ở lớp: tiếp thu, tương tác với GV;</li> <li>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu).</li> </ul>	Quá trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 1, từ trang 31 đến trang 56);</li> <li>- Hiến chương ASEAN.</li> </ul>
Buổi thứ 3	<p><b>Chương 2.</b> <b>Pháp luật Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN</b></p> <p>2.1. Khái quát về Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN</p>	CLO1; CLO2; CLO3.	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Thuyết giảng;</li> <li>+Hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu ở nhà.</li> </ul> <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên;</li> <li>+ Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia</li> </ul>	Quá trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 2, từ trang 57 đến trang 98);</li> <li>- Tuyên bố hoà hợp ASEAN II (Tuyên bố Bali II) năm 2003;</li> </ul>

			<i>các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu).</i>		- <i>Hiển chương ASEAN.</i>
Buổi thứ 4	<p><b>Chương 2 (tt)</b>  <b>Pháp luật Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN</b>  2.2. <i>Diễn đàn khu vực ASEAN – ARF</i></p>	CLO1; CLO2; CLO3.	Giảng viên: +Thuyết giảng; +Hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu ở nhà. Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Học ở nhà: <i>đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu).</i>	Quá trình	- <i>Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 2, từ trang 98 đến trang 111);</i> - <i>Tuyên bố hoà hợp ASEAN II (Tuyên bố Bali II) năm 2003;</i> - <i>Hiển chương ASEAN.</i>
Buổi thứ 5	<p><b>Chương 2 (tt).</b>  <b>Pháp luật Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN</b>  2.3. <i>Hợp tác quốc phòng ASEAN</i>  2.4. <i>Tương trợ tư pháp hình sự ASEAN</i>  2.5. <i>Phòng chống tội phạm xuyên quốc gia ASEAN</i></p>	CLO1; CLO2; CLO3.	Giảng viên: +Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học. Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và trao đổi với GV; + Học ở nhà: <i>đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS theo yêu cầu của GV.</i>	Quá trình	- <i>Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 2, từ trang 111 đến trang 144);</i> - <i>Tuyên bố hoà hợp ASEAN năm 1976;</i> - <i>Kế hoạch hành động về Cộng đồng an ninh ASEAN năm 2004;</i> - <i>Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa các quốc gia ASEAN 2004;</i> - <i>Công ước của ASEAN về chống khủng bố năm 2007.</i>
Buổi thứ 6	<p><b>Chương 3.</b>  <b>Pháp luật Cộng đồng Kinh</b></p>	CLO1; CLO2; CLO3.	Giảng viên:	Quá trình	- <i>Giáo trình Pháp luật Cộng đồng</i>

	<p><b>tế ASEAN</b>  <b>3.1. Khái quát về Cộng đồng kinh tế ASEAN</b></p>		<p>+ Cho thảo luận chủ đề theo nhóm;  + Trao đổi nội dung bài học.  Sinh viên:  + Học ở lớp: tương tác với Giảng viên;  + Thảo luận theo nhóm;  + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm.</p>		<p>ASEAN (Chương 3, từ trang 145 đến trang 182);  - Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan chung cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) năm 1992;  - Hiệp định khung về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN năm 1992.</p>
Buổi thứ 7	<p><b>Chương 3 (tt)</b>  <b>Pháp luật Cộng đồng Kinh tế ASEAN</b>  <b>3.2. Tự do hoá thương mại hàng hoá</b></p>	<p>CLO1;  CLO2;  CLO3.</p>	<p>Giảng viên:  + Cho thảo luận chủ đề theo nhóm;  + Trao đổi nội dung bài học.  Sinh viên:  + Học ở lớp: tương tác với Giảng viên;  + Thảo luận theo nhóm;  + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm.</p>	<p>Quá trình</p>	<p>- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 3, từ trang 182 đến trang 205);  - Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan chung cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) năm 1992;  - Hiệp định khung về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN năm 1992;  - Nghị định thư sửa đổi Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan chung cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)</p>

					<p>năm 1995;</p> <p>- Nghị định thư sửa đổi Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan chung cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) về xoá bỏ nghĩa vụ thuế nhập khẩu năm 2003.</p>
Buổi thứ 8	<p><b>Chương 3 (tt).</b>  <b>Pháp luật Cộng đồng Kinh tế ASEAN</b>  3.3. Tự do hoá thương mại dịch vụ trong ASEAN</p>	CLO1; CLO2; CLO3.	<p>Giảng viên:  + Thuyết giảng;  + Trao đổi nội dung bài học;  + Cho thảo luận (thuyết trình) theo nhóm.  Sinh viên:  + Học ở lớp: tương tác với Giảng viên, thuyết trình theo nhóm;  + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm.</p>	Quá trình	<p>- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 3, từ trang 205 đến trang 218);</p> <p>- Hiệp định khung của ASEAN về dịch vụ (AFAS).</p>
Buổi thứ 9	<p><b>Chương 3 (tt).</b>  <b>Pháp luật Cộng đồng Kinh tế ASEAN</b>  3.4. Tự do hoá đầu tư</p> <p>* Thảo luận, bài tập theo nhóm</p>	CLO1; CLO2; CLO3.	<p>Giảng viên:  + Thuyết giảng;  + Trao đổi nội dung bài học;  + Cho thảo luận (thuyết trình) theo nhóm.  Sinh viên:  + Học ở lớp: tương tác với Giảng viên,</p>	Quá trình	<p>- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 3, từ trang 218 đến trang 231);</p> <p>- Hiệp định của ASEAN về đầu tư toàn diện (ACIA) năm 2009.</p>

			thuyết trình theo nhóm; + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm.		
Buổi thứ 10	<p><b>Chương 4.</b> <b>Pháp luật Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN</b></p> <p>4.1. Khái quát về Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN</p> <p>Bài kiểm tra giữa kỳ</p>	CLO1; CLO2; CLO4.	<p>Giảng viên: + Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung vài học với sinh viên; + Tiến hành kiểm tra.</p> <p>Sinh viên: + Học ở lớp: tương tác với Giảng viên; làm bài kiểm tra tại lớp; + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.</p>	Giữa kỳ	- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 4, từ trang 233 đến trang 254).
Buổi thứ 11	<p><b>Chương 4 (tt).</b> <b>Pháp luật Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN</b></p> <p>4.2. Nội dung hợp tác của Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN và cơ sở pháp lý</p> <p>Thảo luận, bài tập theo nhóm</p>	CLO2; CLO3.	<p>Giảng viên: + Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học; + Cho thảo luận theo nhóm.</p> <p>Sinh viên: + Học ở lớp: tương tác với Giảng viên, thảo luận theo nhóm; + Học ở nhà: đọc trước tài liệu, tham gia làm bài tập theo nhóm.</p>	Quá trình	- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 4, từ trang 254 đến trang 276); - Hiến chương ASEAN. - Tuyên bố nhân quyền ASEAN năm 2012.
Buổi thứ 12	<p><b>Chương 5.</b> <b>Các vấn đề pháp lý về hợp</b></p>	CLO1; CLO2; CLO4.	Giảng viên: +Thuyết giảng;	Quá trình	- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng



	<p><i>tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam</i></p> <p>5.1. <i>Hợp tác ngoại khối</i></p>		<p>+ Trao đổi nội dung bài học; Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Học ở nhà: <i>Đọc trước tài liệu và tự học theo hướng dẫn.</i></p>		<p>ASEAN (Chương 5 từ trang 277 đến trang 332); - Hiến chương ASEAN; - Nghị định thư ASEAN về tăng cường cơ chế giải quyết tranh chấp năm 2004; - Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á năm 1976; - Nghị định thư về cơ chế giải quyết tranh chấp theo Hiến chương ASEAN năm 2010.</p>
Buổi thứ 13	<p><b>Chương 5 (tt).</b> <i>Các vấn đề pháp lý về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam</i></p> <p>5.2. <i>Cơ chế giải quyết tranh chấp</i></p>	CLO1; CLO2; CLO4.	<p>Giảng viên: +Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học; Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Học ở nhà: <i>Đọc trước tài liệu và tự học theo hướng dẫn.</i></p>	Quá trình	<p>- Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 6 từ trang 333 đến trang 386); - Hiến chương ASEAN; - Nghị định thư ASEAN về tăng cường cơ chế giải quyết tranh chấp năm 2004; - Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á năm 1976; - Nghị định</p>

					<i>thư về cơ chế giải quyết tranh chấp theo Hiến chương ASEAN năm 2010.</i>
Buổi thứ 14	<b>Chương 5 (tt).</b> <b>Các vấn đề pháp lý về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam</b> <i>3. Thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam</i>	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Giảng viên: +Thuyết giảng; + Trao đổi nội dung bài học.  Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Học ở nhà: Ôn tập theo hướng dẫn của GV và đọc thêm tài liệu.	Quá trình	- <i>Giáo trình Pháp luật Cộng đồng ASEAN (Chương 7, từ trang 387 đến trang 446);</i> - <i>Thông tư của Bộ công thương số 21/2010/TT-BCT.</i>
Buổi thứ 15	<b>ÔN TẬP</b>	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4.	Giảng viên: + Hướng dẫn ôn tập và hệ thống kiến thức môn học.  Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Học ở nhà: Ôn tập theo hướng dẫn của GV và đọc thêm tài liệu.	Quá trình	

## 8. Quy định của môn học

Quy định về làm bài tập, bài kiểm tra, đánh giá kết quả cuối kỳ:

### 8.1. Nội quy lớp học

- Đến lớp đúng giờ quy định;

- Không được sử dụng điện thoại (trừ trường hợp tìm kiếm thông tin để phục vụ cho giờ thảo luận) và làm việc riêng trong giờ học;
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giáo viên: đọc tài liệu, làm bài tập về nhà, tham gia diễn đàn, tham gia phiên tòa thực tế (nếu có), tham gia buổi báo cáo chuyên đề với các báo viên (nếu có);
- Vắng học phải có phép và nêu lý do. Nếu vắng học không có phép thì sẽ không được tính điểm chuyên cần.

8.2. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình (20%)

- 10% điểm chuyên cần được tính khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: tham dự học chuyên cần, thái độ, tham gia các hoạt động như phát biểu, phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận trong quá trình học tập.
- 10% điểm quá trình được tính khi sinh viên thực hiện bài tập nhận định tại lớp, trên hệ thống LMS theo đúng thời hạn, yêu cầu quy định.
- Tiêu chí đánh giá theo phần rubrics môn học.

8.3. Quy định về đánh giá giữa kỳ (20%): tùy từng học kỳ, việc đánh giá giữa kỳ có thể thực hiện một trong ba hình thức sau:

- Hình thức 1: Làm bài kiểm tra tự luận tại lớp với thời gian từ 45 phút đến 60 phút.

Nội dung: nhận định, phân tích, bài tập tình huống (giải quyết một vấn đề) theo nội dung trong các chương của môn học.

- Hình thức 2: Thuyết trình nhóm theo chủ đề mà giáo viên yêu cầu.
  - Chia nhóm khoảng 07 sinh viên cùng nhau làm việc trong thời gian giáo viên quy định.
  - Nội sản phẩm của nhóm dưới dạng PPT và đại diện nhóm sẽ báo cáo kết quả trước lớp.

8.4. Quy định về đánh giá cuối kỳ (60%):

***Bài thi kiểm tra cuối kỳ: Tự luận***

- Hình thức: tự luận, thời gian 75 phút. Sinh viên được tham khảo tài liệu giấy khi dự thi.
- Nội dung: gồm 03 phần: nhận định; phân tích, đánh giá; giải quyết vấn đề với toàn bộ kiến thức của môn học.
- Tiêu chí đánh giá: theo đáp án trong phần rubrics môn học.

8.5. Quy định về cấm thi cuối kỳ:

Sinh viên không có điểm tổng kết quá trình và giữa kỳ sẽ không được dự thi cuối kỳ.

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TS. Dư Ngọc Bích**

**ThS. Đào Nguyên Phương Thảo**